

Số 1160-QĐ/HVCB

QUYẾT ĐỊNH

**cấp học bổng khuyến khích học tập cho sinh viên đại học hệ chính quy
khóa 9, học kỳ II năm học 2024 - 2025**

Căn cứ Quyết định số 1878/QĐ-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quy định số 625-QĐ/TU ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1051-QĐ/HVCB ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Giám đốc Học viện Cán bộ Thành phố về ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 28/VBHN-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh, sinh viên trong các trường chuyên, năng khiếu, các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quy định xét, cấp học bổng khuyến khích học tập đối với sinh viên hệ chính quy ban hành kèm theo Quyết định số 574-QĐ/HVCB ngày 05 tháng 6 năm 2023 của Giám đốc Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý đào tạo,

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CÁN BỘ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Cấp học bổng khuyến khích học tập cho 79 sinh viên đại học hệ chính quy khóa 9, học kỳ II năm học 2024 - 2025 theo danh sách đính kèm.

Điều 2. Nguồn kinh phí trích từ Quỹ khuyến khích học tập của Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh.

Tổng số tiền cấp học bổng cho 79 sinh viên là: **1.166.944.461 đồng** (Một tỷ một trăm sáu mươi sáu triệu chín trăm bốn mươi bốn nghìn bốn trăm sáu mươi một đồng).

Điều 3. Trưởng phòng Tổ chức, hành chính, quản trị; Trưởng phòng Quản lý đào tạo; các đơn vị có liên quan và các sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Ban Giám đốc Học viện,
- Lưu Học viện Cán bộ. ĐH(P.QLĐT)





DANH SÁCH

sinh viên đại học hệ chính quy Khóa 9
nhận học bổng khuyến khích học tập học kỳ II, năm học 2024 - 2025
(Kèm theo Quyết định số 1160-QĐ/HVCB ngày 10 tháng 10 năm 2025
của Giám đốc Học viện Cán bộ thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm TBHT	Điểm rèn luyện	Xếp loại TBHT	Xếp loại RL	Xếp loại Học bổng	Số tiền Học bổng
Khóa 9 - Ngành Quản lý Nhà nước										
1	242050160	Nguyễn Ngọc Xuân	Mai	15/12/2006	8.59	88	Giỏi	Tốt	Giỏi	14.830.816
2	242050013	Nguyễn Đăng	Khoa	26/02/2006	8.48	90	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	14.830.816
3	242050236	Trần	Hoàng	06/06/2006	8.39	88	Giỏi	Tốt	Giỏi	14.830.816
4	242050016	Ngô Trường	Giang	06/04/2006	8.34	88	Giỏi	Tốt	Giỏi	14.830.816
5	242050152	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	15/09/2006	8.27	91	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	14.830.816
6	242050137	Đinh Từ Bảo	Vy	13/09/2006	8.26	94	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	14.830.816
7	242050054	Nguyễn Đăng	Nguyên	17/09/2006	8.26	87	Giỏi	Tốt	Giỏi	14.830.816
8	242050033	Mai Tổng Quỳnh	Giao	25/04/2006	8.21	91	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	14.830.816
9	242050120	Nguyễn Phan Thị Linh	Phương	19/10/2006	8.19	88	Giỏi	Tốt	Giỏi	14.830.816
10	242050040	Trần Thị Kim	Ngân	12/09/2006	8.18	83	Giỏi	Tốt	Giỏi	14.830.816
11	242050104	Châu Trần Bảo	Hân	18/02/2006	8.16	92	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	14.830.816
12	242050050	Nguyễn Trần Tấn	Đạt	29/07/2003	8.16	83	Giỏi	Tốt	Giỏi	14.830.816
13	242050197	Võ Lê Quang	Dũng	21/07/2006	8.11	91	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	14.830.816
14	242050143	Võ Thị Mỹ	An	09/08/2006	8.1	83	Giỏi	Tốt	Giỏi	14.830.816
15	242050103	Huỳnh Thị Trúc	Huỳnh	01/05/2006	8.09	91	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	14.830.816
16	242050179	Màu Danh	Tuấn	03/04/2006	8.09	80	Giỏi	Tốt	Giỏi	14.830.816
17	242050216	Đinh Chí	Thành	27/02/2006	8.08	94	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	14.830.816
18	242050240	Nguyễn Thị Khánh	Ngân	17/12/2006	8.06	90	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	14.830.816
19	242050200	Trương Nguyễn Xuân	Mai	22/05/2006	8.06	88	Giỏi	Tốt	Giỏi	14.830.816

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm TBHT	Điểm rèn luyện	Xếp loại TBHT	Xếp loại RL	Xếp loại Học bổng	Số tiền Học bổng
20	242050121	Nguyễn Võ Văn	Anh	28/10/2006	8.04	94	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	14.830.816
21	242050136	Lê Quốc	Thịnh	22/05/2006	8.01	85	Giỏi	Tốt	Giỏi	14.830.816
TỔNG CỘNG K9 - QLNN										311.447.136
Khóa 9 - Ngành Luật										
1	242030092	Nguyễn Tấn	Phong	31/10/2006	8.45	83	Giỏi	Tốt	Giỏi	13.919.983
2	242030074	Nguyễn Lê Mỹ	Quyên	27/05/2006	8.39	91	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	13.919.983
3	242030067	Trần Thị Hồng	Thắm	06/02/2006	8.33	91	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	13.919.983
4	242030086	Nguyễn Tấn	Cường	19/09/2006	8.33	89	Giỏi	Tốt	Giỏi	13.919.983
5	242030056	Huỳnh Ngọc Bảo	Châu	16/02/2006	8.31	91	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	13.919.983
6	242030113	Lê Anh	Tuấn	18/02/2006	8.31	91	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	13.919.983
7	242030156	Đoàn Thị Đức	Hòa	03/06/2006	8.31	80	Giỏi	Tốt	Giỏi	13.919.983
8	242030112	Ngô Quang	Hào	04/12/2006	8.3	88	Giỏi	Tốt	Giỏi	13.919.983
9	242030025	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	22/08/2006	8.28	83	Giỏi	Tốt	Giỏi	13.919.983
10	242030079	Trần Thị Trâm	Anh	16/06/2006	8.25	82	Giỏi	Tốt	Giỏi	13.919.983
11	242030019	Châu Gia	Hân	13/09/2006	8.24	86	Giỏi	Tốt	Giỏi	13.919.983
12	242030201	Phạm Lê Minh	Phụng	22/09/2005	8.24	83	Giỏi	Tốt	Giỏi	13.919.983
13	242030026	Phan Lê	An	28/06/2006	8.22	80	Giỏi	Tốt	Giỏi	13.919.983
14	242030012	Nguyễn Lê Anh	Thư	07/11/2005	8.21	83	Giỏi	Tốt	Giỏi	13.919.983
15	242030001	Nguyễn Lê Lộc	Thịnh	24/03/2006	8.2	91	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	13.919.983
16	242030142	Hồ Thị Hồng	Chi	05/12/2006	8.2	81	Giỏi	Tốt	Giỏi	13.919.983
17	242030098	Phạm Thị Thanh	Ngân	14/04/2005	8.19	91	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	13.919.983
18	242030077	Trương Ngọc Phương	Trình	19/07/2006	8.19	83	Giỏi	Tốt	Giỏi	13.919.983
19	242030145	Phạm Quốc	Hung	02/11/2006	8.16	91	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	13.919.983
TỔNG CỘNG K9-LUAT										264.479.677

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm TBHT	Điểm rèn luyện	Xếp loại TBHT	Xếp loại RL	Xếp loại Học bổng	Số tiền Học bổng
Khóa 9 - Ngành Công tác Xã hội										
1	242040058	Nguyễn Thúy	Phượng	26/05/2006	8.53	86	Giỏi	Tốt	Giỏi	15.890.160
2	242040063	Thái Nguyễn Nhật	Hạ	05/09/2006	8.17	85	Giỏi	Tốt	Giỏi	15.890.160
3	242040059	Trần Thị Ngọc	Linh	30/05/2006	8.16	85	Giỏi	Tốt	Giỏi	15.890.160
4	242040003	Đỗ Nguyễn Yến	Nhi	08/02/2006	8.08	87	Giỏi	Tốt	Giỏi	15.890.160
5	242040131	Bùi Thị Quỳnh	Trâm	07/07/2006	8.03	94	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	15.890.160
6	242040013	Nguyễn Thị	Thảo	08/11/2005	7.91	79	Khá	Khá	Khá	14.445.600
7	242040141	Phan Trương Quỳnh	Như	30/05/2006	7.88	84	Khá	Tốt	Khá	14.445.600
8	242040134	Dương Ngọc Yến	Vy	26/01/2006	7.83	80	Khá	Tốt	Khá	14.445.600
9	242040053	Đỗ Bích	Trâm	04/07/2006	7.83	70	Khá	Khá	Khá	14.445.600
10	242040061	Ngô Thị Kiều	Tiên	28/11/2006	7.8	80	Khá	Tốt	Khá	14.445.600
11	242040126	Nguyễn Quốc	Huy	22/07/2006	7.79	84	Khá	Tốt	Khá	14.445.600
12	242040090	Trịnh Thị Thùy	Trang	31/03/2006	7.77	87	Khá	Tốt	Khá	14.445.600
TỔNG CỘNG K9-CTXH										180.570.000
Khóa 9 - Ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền Nhà nước										
1	242020101	Dương Minh	Sang	07/12/2006	8.56	88	Giỏi	Tốt	Giỏi	16.949.504
2	242020196	Phạm Trang Yến	Nhi	23/05/2005	8.23	88	Giỏi	Tốt	Giỏi	16.949.504
3	242020049	Mai Ngọc	Duyên	02/05/2006	8.11	89	Giỏi	Tốt	Giỏi	16.949.504
4	242020003	Phạm Quốc	Bảo	19/01/2006	8.1	88	Giỏi	Tốt	Giỏi	16.949.504
5	242020085	Cao Thị Thùy	Dung	01/01/2006	8.1	80	Giỏi	Tốt	Giỏi	16.949.504
6	242020182	Trịnh Chí	Trung	03/08/2006	8.09	94	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	16.949.504
7	242020009	Hoàng Việt	Long	21/02/2006	8.04	94	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	16.949.504
8	242020090	Nguyễn Thị Kim	Oanh	10/01/2006	8.04	90	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	16.949.504
9	242020067	Huỳnh	Đức	18/08/2006	8.03	92	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	16.949.504
10	242020031	Võ Tấn	Kiên	28/03/2006	8	80	Giỏi	Tốt	Giỏi	16.949.504

STT	Mã số sinh viên	Họ và tên		Ngày sinh	Điểm TBHT	Điểm rèn luyện	Xếp loại TBHT	Xếp loại RL	Xếp loại Học bổng	Số tiền Học bổng
11	242020139	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	04/04/2006	7.98	82	Khá	Tốt	Khá	15.408.640
12	242020089	Nguyễn Trường	Kính	03/11/2006	7.96	91	Khá	Xuất sắc	Khá	15.408.640
13	242020099	Trần Thái	Thanh	04/05/2006	7.96	86	Khá	Tốt	Khá	15.408.640
14	242020105	Đặng Thị Ngọc	Hậu	24/01/2006	7.95	85	Khá	Tốt	Khá	15.408.640
TỔNG CỘNG K9-XĐĐ&CQNN										231.129.600
Khóa 9- Ngành Chính trị học										
1	242010079	Phạm Tường	Vy	30/10/2006	8.28	83	Giỏi	Tốt	Giỏi	14.830.816
2	242010140	Lương Thị	Linh	18/06/2006	8.18	90	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	14.830.816
3	242010116	Lê Hữu	Bình	25/07/2006	8.01	92	Giỏi	Xuất sắc	Giỏi	14.830.816
4	242010081	Nguyễn Thanh	Thúy	11/07/2006	7.96	94	Khá	Xuất sắc	Khá	13.482.560
5	242010024	Nguyễn Thị Cẩm	Giang	03/10/2006	7.95	91	Khá	Xuất sắc	Khá	13.482.560
6	242010016	Dương Nhất	Thống	19/08/2006	7.81	77	Khá	Khá	Khá	13.482.560
7	242010026	Võ Thành	Long	06/10/2006	7.76	91	Khá	Xuất sắc	Khá	13.482.560
8	242010086	Lê Nguyễn Bình	Phương	07/02/2005	7.74	65	Khá	Khá	Khá	13.482.560
9	242010006	Nguyễn Gia	Bảo	23/04/2006	7.73	77	Khá	Khá	Khá	13.482.560
10	242010046	Nguyễn Quốc	Tuấn	25/07/2006	7.73	73	Khá	Khá	Khá	13.482.560
11	242010153	Nguyễn Ngọc Kỳ	Duyên	26/01/2006	7.72	83	Khá	Tốt	Khá	13.482.560
12	242010043	Lê Nhật	Anh	03/02/2006	7.71	94	Khá	Xuất sắc	Khá	13.482.560
13	242010003	Trần Đức	Hậu	17/09/2006	7.7	74	Khá	Khá	Khá	13.482.560
TỔNG CỘNG K9-CTH										179.318.048
TỔNG TIỀN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP CỦA KHÓA 9										1.166.944.461
TỔNG SỐ SINH VIÊN NHẬN HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP CỦA KHÓA 9										79